

NGOẠI GIAO VĂN HÓA GIỮA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC (1992 - 2024)

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Khoa Luật và Khoa học chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: dangthminhphuong@iuh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstih.v77i5.5254>

Tóm tắt. Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao cấp nhà nước vào năm 1992. Sau khi nâng tầm quan hệ ngoại giao với ba nước: Trung Quốc, Liên bang Nga và Ấn Độ, Hàn Quốc, trở thành nước thứ tư Việt Nam thiết lập “*Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện*”. Trong suốt thời gian 32 năm (1992 - 2024) mối quan hệ ngoại giao giữa hai nhà nước Việt Nam và Hàn Quốc luôn được củng cố, xây dựng, bồi đắp, hiệu quả trên tất cả các phương diện từ chính trị, kinh tế, khoa học, giáo dục, du lịch... Trong các lĩnh vực hợp tác Việt - Hàn, ngoại giao văn hóa với nhiều hình thức đa dạng đã đóng góp quan trọng trong việc thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác song phương của hai quốc gia. Bài nghiên cứu tập trung làm rõ một số yếu tố, kết quả, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục duy trì, nâng tầm quan hệ đối tác “chiến lược toàn diện” hai nước về ngoại giao văn hóa trong hiện tại và tương lai.

Từ khóa. Việt Nam, Hàn Quốc, văn hóa, ngoại giao văn hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngoại giao văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác đối ngoại Việt Nam. Nền ngoại giao của Việt Nam hiện nay có thể khái quát gồm ba nội dung lớn: Ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Ngoại giao văn hóa là các hoạt động ngoại giao gắn liền với văn hóa dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Ngoại giao văn hóa thường được thể hiện thông qua các hoạt động như: Thông tin tuyên truyền đối ngoại, tổ chức các sự kiện văn hóa, trao đổi văn hóa nghệ thuật.v.v... Theo tác giả Phạm Thủy Tiên trong bài viết *Quyền lực mềm (Soft Power)*, xuất bản năm 2019, đăng trên tạp chí *Nghiên cứu quốc tế* thì ngoại giao văn hóa là “một hình thức ngoại giao thông qua công cụ văn hóa để thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối ngoại nhằm đạt được các mục tiêu lợi ích cơ bản của quốc gia là phát triển, an ninh và ảnh hưởng” (Tiên, 2016).

Ngoại giao văn hóa không chỉ là một công cụ hỗ trợ cho chính sách đối ngoại mà còn là một chiến lược mềm giúp các quốc gia xây dựng hình ảnh, gia tăng ảnh hưởng và thúc đẩy hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Trên phương diện kinh tế, ngoại giao văn hóa tạo ra những cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường và phát triển ngành công nghiệp sáng tạo. Thông qua việc quảng bá bản sắc văn hóa, một quốc gia có thể nâng cao sức hấp dẫn đối với du lịch quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng như thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm mang đậm dấu ấn văn hóa bản địa. Sự lan tỏa của văn hóa còn giúp doanh nghiệp địa phương tiếp cận thị trường quốc tế thuận lợi hơn nhờ sự nhận diện thương hiệu tích cực gắn liền với hình ảnh quốc gia.

Về mặt chính trị, ngoại giao văn hóa đóng vai trò như một kênh giao tiếp hiệu quả, giúp các quốc gia xây dựng lòng tin chiến lược và duy trì quan hệ quốc tế ổn định. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sức mạnh cứng dựa trên quân sự và kinh tế ngày càng cần được bổ sung bởi sức mạnh mềm, nơi văn hóa giữ vị trí trung tâm. Một nền văn hóa đặc sắc, có khả năng truyền cảm hứng sẽ góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế, tạo dựng đồng thuận và giảm thiểu những mâu thuẫn trong quan hệ song phương cũng như đa phương.

Bên cạnh đó, hiệu quả của ngoại giao văn hóa còn thể hiện rõ trong đời sống văn hóa - xã hội khi thúc đẩy sự giao thoa, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, từ đó góp phần xây dựng một môi trường hòa bình, tôn trọng và hợp tác. Những chương trình trao đổi giáo dục, nghệ thuật và truyền thông không chỉ giúp lan tỏa giá trị truyền thống mà còn khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo, làm giàu thêm nền văn hóa bản địa. Ngoài ra, việc tiếp nhận những yếu tố văn hóa tiên bộ từ bên ngoài cũng giúp các quốc gia có cái nhìn toàn diện hơn, từ đó điều chỉnh chính sách phát triển xã hội theo hướng bền vững và bao trùm hơn.

Thực hiện tốt ngoại giao văn hóa sẽ là điều kiện thuận lợi để bạn bè, nhân dân thế giới hiểu rõ hơn về đất nước, con người, văn hóa Việt Nam. Thông qua các hoạt động ngoại giao văn hóa sẽ tăng cường, củng cố, xây đắp niềm tin, đưa các quan hệ được thiết lập giữa Việt Nam với các quốc gia, đi vào chiều sâu, phát triển. Ngày 22/12/1992, đánh dấu cột mốc, bước ngoặt trong quan hệ Việt Nam và Hàn Quốc khi hai nước ký “*Tuyên bố chung thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ*”. Đại sứ quán Hàn Quốc được đặt

tại Hà Nội. Tháng 12 năm 2022, thể theo lời mời chính thức của Tổng thống Đại Hàn Dân Quốc (trong bài viết này, từ đây trở đi sử dụng từ viết tắt là Hàn Quốc) Yoon Suk-yeol, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nguyễn Xuân Phúc đã có chuyến công tác cấp cao đến Hàn Quốc. Trong thời gian này, Việt Nam và Hàn Quốc đã nhất trí ra “*Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện*” (Báo Điện tử Chính phủ, 2022). Tính từ năm 1992, khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, trải qua 32 năm (1992 - 2024), quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Hàn Quốc không ngừng được củng cố, tăng cường, phát triển mạnh và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, đến cuối năm 2020, Hàn Quốc là “nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất và là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam” (Trang, 2021, tr.8). Đầu năm 2024, Hàn Quốc là một trong những quốc gia có số vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam. Chính phủ Hàn Quốc sẽ “nâng quy mô nguồn vốn ODA cho Việt Nam lên hơn 52 triệu USD, tăng gần 50% so với năm 2023” (Minh, 2024). Hàn Quốc vừa là thị trường lớn thứ hai khi tiếp nhận lao động của Việt Nam, vừa đồng thời là thị trường lớn thứ hai của Việt Nam về số lượng khách du lịch trọng điểm. Chỉ tính riêng trong 5 tháng đầu năm 2024, “kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đã đạt trên 10 tỷ USD (Chiên, 2024) với các mặt hàng chính gồm: Điện thoại di động, máy tính, dệt may. Ở chiều ngược lại, Hàn Quốc xuất khẩu sang Việt Nam gồm các mặt hàng chủ yếu như: Linh kiện điện tử, hóa chất, máy móc và thiết bị.v.v.... Những con số trên đã minh chứng cho mối quan hệ Việt Nam, Hàn Quốc ngày càng đi vào thực chất, mang tính toàn diện, sâu sắc và đạt những “kỳ tích” giữa hai nước Đông Á. Từ lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, giáo dục đến lĩnh vực văn hóa, giao lưu nhân dân không ngừng được mở rộng và phát triển toàn diện. Một trong những điểm sáng trong quan hệ song phương giữa hai nước là hoạt động ngoại giao văn hóa, giao lưu nhân dân gắn bó. Bài viết tập trung làm rõ một số yếu tố “nội sinh” tác động đến việc thúc đẩy hợp tác văn hóa và giao lưu nhân dân, những kết quả lớn trong hai lĩnh vực văn hóa, giao lưu nhân dân; từ đó đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những yếu tố thúc đẩy tăng cường hợp tác, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc (1992 - 2024)

Hai nước Việt – Hàn vốn có mối quan hệ bang giao tốt đẹp rất lâu đời. Trong Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Ku Su Jeong cho rằng: “Người Việt Nam đầu tiên đặt chân đến Hàn Quốc là Lý Dương Côn” (Jeong, 2008, tr.31). Người thứ hai vượt biển sang Hàn Quốc (lúc đó tên gọi là Cao Ly) là Lý Long Tường - vốn là “hoàng tử thứ” của vua Lý Anh Tông. Năm 1253, Cao Ly bị Mông Cổ xâm lược, khi đến Cao Ly, hoàng tử Lý Long Tường đã tham gia cuộc kháng chiến và lập công lớn khi giúp Cao Ly dẹp được giặc ngoại xâm Mông Cổ. Để tỏ lòng tri ân và thưởng công cho Lý Long Tường, vua Cao Ly phong cho ông là Hoa Sơn Quân, cấp cho 30 dặm đất và 2.000 dân (Jeong, 2008, tr.34). Suốt chiều dài lịch sử từ thế kỷ XIII đến nay, vượt qua những rào cản, những khác biệt, những thăng trầm của lịch sử (trong những năm 1965 - 1975), mối quan hệ giữa hai nước ngày càng được bồi đắp. Theo chúng tôi, trong 32 năm qua, quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc luôn được củng cố dựa trên “niềm tin” và đạt được những kết quả “đáng kinh ngạc” là do có các lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đặc biệt từ Đại hội lần thứ VII (6/1991) đến nay (năm 2024) rất “cởi mở”, linh hoạt, mềm dẻo với xu thế hội nhập quốc tế và khu vực tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Từ năm 1990, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có sự “điều chỉnh” chủ trương về lĩnh vực đối ngoại. Đường lối đối ngoại của Đảng được cụ thể hóa là: Thực hiện chính sách “thêm bạn, bớt thù”, đa dạng hóa, đa phương hóa nhằm mở rộng “quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, vì hòa bình và phát triển ở khu vực và trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, tr.77-78). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, lần đầu tiên trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ quan điểm của mình về đường lối đối ngoại với phương châm: “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2019, tr.245). Quan điểm trên của Đảng đã tạo cơ sở đặc biệt quan trọng để mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trước đây không phải là đối tác truyền thống của Việt Nam, tạo nên những mối quan hệ mới trong quan hệ ngoại giao của Việt Nam. Chỉ hơn một năm, sau khi thực hiện nghị quyết Đại hội VII, ngoài Trung Quốc, Hàn Quốc là một trong những quốc gia trong khu vực Đông Á thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (tháng 12/1992).

Tại Đại hội IX (4/2001), đúng 10 năm sau Đại hội VII, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại rộng mở với tinh thần rất quyết liệt và chủ động bằng tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.42). Trong xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI là hòa bình, hợp tác và phát triển, tháng 8/2001, Việt Nam và Hàn Quốc đã ra tuyên bố chung về “*Quan hệ đối tác toàn diện thế kỷ XXI*”.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng với quan điểm: “thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tập I, tr.38), được triển khai trong thực tiễn đã giúp Việt Nam có nhiều “đối tác chiến lược” ở các châu lục khác nhau.

Thực hiện đường lối đó, quan hệ Việt Nam và Hàn Quốc đã sang một trang sử mới, trở thành điểm tựa cho sự hợp tác mạnh mẽ, toàn diện, phát triển trong những năm sắp tới. Năm 2022, Việt Nam và Hàn Quốc đã quyết định nâng tầm mối quan hệ song phương lên thành “Đối tác chiến lược toàn diện”. Đây là sự kiện ngoại giao lớn, có ý nghĩa bước ngoặt, mở ra cơ hội mới trong quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Như vậy, những quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong các kỳ Đại hội Đảng có ý nghĩa định hướng, tạo cơ sở quan trọng để tạo nên những dấu ấn nổi bật trong “hành trình kết nối” quan hệ ngoại giao 30 năm của Việt Nam và Hàn Quốc.

Thứ hai, hai nước Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, địa lý đến lịch sử. Từ cách ăn uống, thờ cúng tổ tiên, lễ Tết, ma chay, cưới hỏi... đến truyền thống hiếu thảo, kính trên nhường dưới, tôn sư trọng đạo trong cuộc sống hàng ngày. Đó là mối quan hệ không bị gò ép vào các khuôn mẫu, rất tự nhiên, gần gũi.

Văn hóa Trung Quốc có những ảnh hưởng, tác động đến văn hóa Việt Nam và Hàn Quốc, nhưng cả hai nước vẫn giữ được những nét đặc sắc mang đậm tính dân tộc của văn hóa nước mình. Trong các bữa ăn hàng ngày, cả hai nước đều coi gạo là lương thực chính. Người Việt Nam thường không thể thiếu cơm (được nấu từ các loại gạo, thường là gạo tẻ). Ở Hàn Quốc món cơm trộn Hàn Quốc là món ăn được khá nhiều người Việt ưa chuộng, hợp khẩu vị của người Việt. Ngoài cơm, người dân hai nước đều thích ăn các loại rau củ (ở Hàn Quốc có món Kim Chi, Việt Nam có món dưa món, dưa muối đều khá phổ biến), các loại thủy hải sản. Những ngày lễ, Tết lớn trong năm Việt Nam có, Hàn Quốc cũng có đó là: như: Tết Nguyên đán, Lễ Phật Đản, Tết Đoan Ngọ.v.v...

Trong lịch sử dựng và giữ nước, Việt Nam phải đương đầu với nhiều thế lực ngoại bang, Hàn Quốc cũng phải trải qua những biến động lớn trong lịch sử khi phải đối mặt với họa ngoại xâm. Chính điểm giống nhau về truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm trong quá trình kiến tạo đất nước qua các thời kỳ lịch sử đã tạo nên truyền thống yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân hai nước.

Thứ ba, cả hai nước đều có nhận thức chung về những vấn đề quốc tế, về chính trị, ngoại giao và sự hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế

Về quan hệ chính trị - ngoại giao: Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều chịu ảnh hưởng, tác động bởi Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Để thích ứng với đặc điểm, tình hình, bối cảnh lịch sử mới, các nước trên thế giới, dù là cường quốc hay nước nhỏ đều phải có sự điều chỉnh đường lối, chính sách đối ngoại cho phù hợp. Trong điều kiện đó, các nước “đang và sẽ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hòa hoãn, bình thường hóa, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ quốc tế phù hợp với xu thế hòa dịu trên qui mô thế giới” (Hiền & Thảo, 2006, tr.175). Chính vì vậy, trong thời gian qua hai nước không ngừng tăng cường quan hệ ngoại giao cấp cao Nhà nước, các kênh đối thoại phong phú giữa các bộ, ngành, địa phương. Trên cơ sở niềm tin vững chắc, quan hệ ngoại giao Việt Nam và Hàn Quốc ngày càng được củng cố. Thông qua những chuyến thăm giữa lãnh đạo cấp cao của hai nước, lòng tin chính trị không ngừng được bồi đắp. Hai nước trở thành đối tác chân thành của nhau. Các cuộc tiếp xúc của các bộ, ngành, địa phương giữa hai quốc gia cũng được tăng cường và mở rộng bằng nhiều hình thức linh hoạt, phong phú nhằm thúc đẩy sự hợp tác sâu rộng và bền vững.

Về quan hệ kinh tế: Cả hai nước đều có những lợi thế hỗ trợ cho nhau.

Việt Nam có vị trí “địa chính trị” đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á, gần các tuyến đường giao thương quốc tế. Điều này tạo lợi thế lớn cho Hàn Quốc khi hợp tác với Việt Nam. Việt Nam có thể trở thành cửa ngõ để Hàn Quốc mở rộng thị trường vào các nước ASEAN, một khu vực có lực lượng dân số đông và là một trong những thị trường đang phát triển năng động, nhanh nhất thế giới: “Do uy tín của ASEAN ngày một lên cao nên Hàn Quốc chú trọng mở rộng quan hệ với các nước thuộc tổ chức này và từ

chỗ coi mình là người bạn tự nhiên của ASEAN, hiện nay Hàn Quốc đã trở thành người đối thoại trực tiếp và toàn diện với ASEAN” (Giáp & cs, 2011, tr.7). Chính vì vậy, nhiều công ty lớn của Hàn Quốc như Samsung, LG, Hyundai đã thiết lập nhà máy sản xuất tại Việt Nam không chỉ để phục vụ thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sản phẩm sang các nước trong khu vực ASEAN. Trong số các công ty trên, Samsung là công ty đầu tiên của phía Hàn Quốc chọn Việt Nam để sản xuất nhà máy lắp ráp, phục vụ nhu cầu sản xuất mặt hàng điện tử tivi.

Việt Nam có dân số trẻ và lực lượng lao động dồi dào, chi phí thấp, điều này tạo nên sức hút lớn đối với các nhà đầu tư Hàn Quốc. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2023, dân số của Việt Nam trong độ tuổi từ 15 đến 59 tuổi chiếm 62,2% (Tổng cục Thống kê, 2023). Với con số trên, Việt Nam đang có lợi thế lớn về lao động khi đang ở trong thời kỳ cơ cấu “dân số vàng”. Phần lớn lao động Việt Nam có khả năng học hỏi nhanh, phù hợp với các ngành công nghiệp công nghệ cao, sản xuất và dịch vụ mà Hàn Quốc đang phát triển mạnh. Các tập đoàn Hàn Quốc như: CJ Group, Samsung, LG đã sử dụng nguồn nhân lực trẻ của Việt Nam để vận hành các nhà máy sản xuất thiết bị điện tử, điện thoại thông minh và các ngành công nghiệp khác. Năm 2020, Samsung sử dụng khoảng 100.000 lao động tại các nhà máy của Samsung ở Bắc Ninh và Thái Nguyên.

Ngoài Ấn Độ, trong “chính sách hướng Nam” của Hàn Quốc, các nước ASEAN luôn được đặt ở vị trí trung tâm. Việt Nam là một thành viên tích cực của ASEAN. Hàn Quốc đánh giá Việt Nam là đối tác tiềm năng, có nhiều lợi thế đáp ứng tốt các yêu cầu của Hàn Quốc về vị trí địa lý, tài nguyên và đặc biệt là việc đầu tư cho “con người”, lấy con người là trung tâm của Việt Nam. Hàn Quốc khẳng định luôn ủng hộ Việt Nam trong hiện thực hóa các nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa: “Việt Nam là đối tác quan trọng đầy tiềm năng và triển vọng của Hàn Quốc ở Đông Nam Á. Chính phủ Hàn Quốc luôn coi trọng và sẵn sàng tiếp tục hợp tác, hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Lan, 2019, tr.60).

Hàn Quốc là một nền kinh tế phát triển với các tập đoàn lớn, có nhu cầu mở rộng đầu tư ra nước ngoài, trong khi Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế cao ở khu vực châu Á. Hàn Quốc cũng có những doanh nghiệp xuất sắc thuộc top dẫn đầu, có vốn, công nghệ rất cần cho Việt Nam trong quá trình hợp tác kinh tế. Hàn Quốc luôn coi Việt Nam là một thị trường tiềm năng không chỉ trong lĩnh vực sản xuất mà còn trong các lĩnh vực dịch vụ, tài chính và công nghệ cao.

Hàn Quốc là quốc gia dẫn đầu trong các lĩnh vực công nghệ cao, bao gồm sản xuất chất bán dẫn, thiết bị điện tử, và công nghệ thông tin. Việt Nam, với nền kinh tế đang phát triển và nhu cầu về công nghệ cao ngày càng tăng, đã trở thành đối tác lý tưởng của Hàn Quốc trong việc hợp tác về chuyển giao công nghệ và phát triển các dự án đổi mới sáng tạo.

Thứ tư, nhờ vào sự nỗ lực hết mình của nhiều thế hệ nhân dân hai nước

Sự kiện ngày 22/12/1992, không chỉ đánh dấu bước ngoặt lớn trong quan hệ song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc với tinh thần “gác lại quá khứ, hướng đến tương lai” mà còn là dấu ấn đặc biệt, một sự kiện quan trọng của hai quốc gia “vốn có những điểm gần gũi, tương đồng về điều kiện tự nhiên – địa lý, lịch sử và văn hóa truyền thống, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước và phù hợp với xu thế của thời đại” (Hiển & Phúc, 2002, tr.61). Muốn thúc đẩy mối quan hệ ngoại giao văn hóa cũng như giao lưu nhân dân giữa hai nước thì cần phải có sự thấu hiểu giữa nhân dân hai nước. Trong buổi gặp gỡ khán giả tại chương trình “Một thế giới kết nối” của đài truyền hình kỹ thuật số VTC, Đại sứ Hàn Quốc Choi Young Sam nói: “Hàn Quốc một đất nước gắn kết chặt chẽ với Việt Nam hơn bất kỳ quốc gia nào thế giới”. Trong khi nhiều người Việt Nam có tình cảm đặc biệt với đất nước Hàn Quốc thì nhiều người Hàn Quốc cũng coi Việt Nam như quê hương thứ hai của mình. Không quá lời khi nhận định: Nhiều người Việt và Hàn coi nhau là “người một nhà”.

Trong suốt 32 năm qua, các hoạt động ngoại giao văn hóa của cộng đồng người Việt Nam ở Hàn Quốc và người Hàn Quốc ở Việt Nam được triển khai rộng khắp như: kết nghĩa giữa các địa phương, giao lưu văn hóa, giao lưu thanh niên hai nước... đã góp phần củng cố và vun đắp tình hữu nghị bền chặt giữa hai nước làm nền tảng trong mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Hàn Quốc trong tương lai.

Sự bùng nổ của làn sóng Hàn Quốc (Hallyu) là một trong những minh chứng tiêu biểu cho nỗ lực của thế hệ người Hàn Quốc trong việc quảng bá văn hóa ra thế giới, đặc biệt là tại Việt Nam. Thông qua âm nhạc, điện ảnh, truyền hình và thời trang, Hallyu đã nhanh chóng lan rộng khắp Việt Nam, làm say mê hàng triệu người hâm mộ, đặc biệt là giới trẻ. Các nghệ sĩ nổi tiếng như nhóm nhạc nam BTS, nhóm nhạc

nữ Blackpink và nhiều diễn viên Hàn Quốc đã trở thành biểu tượng của văn hóa đại chúng Hàn Quốc tại Việt Nam.

Sự thành công của Hallyu không chỉ là kết quả của ngành công nghiệp giải trí Hàn Quốc, mà còn là nỗ lực của nhiều thể hệ nghệ sĩ, nhà sản xuất, và người làm văn hóa. Đồng thời, sự đón nhận nồng nhiệt của người dân Việt Nam đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển của làn sóng này. Các hoạt động giao lưu văn hóa như các lễ hội Hàn Quốc được tổ chức tại Việt Nam, các chương trình biểu diễn thể loại nhạc K-pop, hay các buổi chiếu phim Hàn Quốc tại các rạp phim lớn, đã giúp người dân Việt Nam không chỉ thưởng thức mà còn hiểu hơn về giá trị văn hóa của Hàn Quốc.

Không chỉ có văn hóa Hàn Quốc được đón nhận tại Việt Nam, mà văn hóa Việt Nam cũng được tôn vinh tại Hàn Quốc thông qua nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa song phương. Những lễ hội, triển lãm văn hóa Việt Nam, và các sự kiện giao lưu giữa các nghệ sĩ hai nước đã giúp người dân Hàn Quốc hiểu thêm về văn hóa và lịch sử Việt Nam. Đặc biệt, văn hóa ẩm thực Việt Nam, với các món ăn như phở, bún chả, và bánh mì, đã trở thành một phần quen thuộc trong đời sống của người dân Hàn Quốc. Các trung tâm văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc, cùng với sự hợp tác chặt chẽ của các tổ chức văn hóa hai nước, đã giúp thúc đẩy việc quảng bá văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc. Qua các hoạt động này, nhiều thể hệ người Việt Nam đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo ra cơ hội giao lưu, kết nối giữa hai nền văn hóa.

Thế hệ trẻ Việt Nam và Hàn Quốc là một trong những lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và nâng tầm ngoại giao văn hóa hai nước. Hàng ngàn sinh viên Việt Nam hiện đang du học tại Hàn Quốc, và ngược lại, sinh viên Hàn Quốc cũng đang tìm kiếm cơ hội học tập tại Việt Nam. Các chương trình trao đổi sinh viên và học bổng không chỉ là cơ hội để học hỏi kiến thức mà còn là cầu nối để thế hệ trẻ hai nước hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa của nhau.

Sự kết nối giữa giới trẻ hai nước không chỉ dừng lại ở lĩnh vực học thuật, mà còn mở rộng đến các hoạt động xã hội và tình nguyện. Các tổ chức thanh niên, nhóm tình nguyện, và các hội nhóm giao lưu văn hóa đã tạo ra không gian để các bạn trẻ cùng nhau chia sẻ, học hỏi, và tham gia vào các hoạt động ngoại giao văn hóa. Thế hệ trẻ chính là những người kế thừa và phát triển những thành quả của ngoại giao văn hóa mà thế hệ đi trước đã dày công xây dựng.

2.2. Một số kết quả và hạn chế về ngoại giao văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc

Cùng với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế thì ngoại giao văn hóa được coi là một trong ba trọng tâm, “trụ cột” của ngoại giao toàn diện Việt Nam. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, tạo nên cả thời cơ, thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn đối với mọi quốc gia, trên nhiều lĩnh vực thì việc đẩy mạnh ngoại giao trên lĩnh vực văn hóa nhằm phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quảng bá được những cái hay, cái tốt, cái đẹp văn hóa bản địa; vừa tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

Xét trên phương diện chính trị, ngoại giao văn hóa giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện ngoại giao văn hóa đạt kết quả tốt nếu xét ở góc độ tác động đến kinh tế, với tính linh hoạt, mềm dẻo sẽ góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, giới thiệu du lịch và khai thác các ngành công nghiệp văn hóa.... Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ khái quát các kết quả lớn về ngoại giao văn hóa giữa hai nước trên một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, nhiều Hiệp định, thỏa thuận, văn bản được ký kết của Việt Nam và Hàn Quốc về văn hóa được cụ thể hóa thông qua trao đổi đoàn, các cuộc tiếp xúc cấp cao giữa hai nước

Từ năm 1992 đến năm 2024, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ. Nhiều thỏa thuận, bản ghi nhớ và văn bản chính thức được ký kết. Những văn bản được ký kết giữa lãnh đạo cấp cao hai quốc gia đã được hiện thực hóa thông qua hàng loạt các cuộc trao đổi đoàn và các cuộc họp cấp cao, tạo điều kiện cho sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực văn hóa.

Tháng 8/1994, đại diện phía Việt Nam là Phó Thủ tướng Vũ Khoan đã ký kết với đại diện phía Hàn Quốc là Đại sứ Park Kun Woo ký kết “*Hiệp định Văn hóa*” tại Hà Nội. “*Hiệp định Văn hóa*” có hiệu lực 5 năm, sau 5 năm sẽ gia hạn một lần. Một trong những nội dung của Hiệp định đã đề cập đến giao lưu giữa các viện nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật. Một tháng sau, tháng 9/1994, Hội hữu nghị Việt - Hàn được thành lập, tạo cơ sở cho nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, triển lãm, điện ảnh... (Jeong, 2008, tr.185). *Hiệp định Văn hóa* đã đặt nền móng cho các chuyến thăm đoàn thường xuyên, từ đó dẫn đến các sáng kiến chung như triển lãm nghệ thuật, biểu diễn sân khấu và chiếu phim giới thiệu tinh hoa văn hóa của

mỗi quốc gia. Những cuộc trao đổi này cũng mở rộng sang lĩnh vực học thuật, khi các học giả và sinh viên Việt Nam và Hàn Quốc tham gia vào các chương trình nhằm nâng cao sự hiểu biết về lịch sử, truyền thống và văn hóa đương đại của cả hai nước.

Các cuộc họp cấp cao giữa hai nước đóng vai trò “then chốt” trong việc thúc đẩy ngoại giao văn hóa, thường dẫn đến việc ký kết các thỏa thuận mới và thực hiện các cam kết đã có. Các cuộc họp này thường diễn ra trong các chuyến thăm cấp nhà nước hoặc tại các hội nghị quốc tế, nơi các nhà lãnh đạo Việt Nam và Hàn Quốc tái khẳng định cam kết của mình đối với việc thúc đẩy quan hệ văn hóa.

Tháng 11 năm 2006, Trung tâm văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam được thành lập. Đây là 1 trong 32 trung tâm văn hóa Hàn Quốc được mở, đồng thời là Trung tâm văn hóa đầu tiên ở các nước Đông Nam Á. Trung tâm là nơi giới thiệu những giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, đặc sắc của Hàn Quốc đến với người dân Việt Nam. Đến năm 2013, dựa vào Thỏa thuận đã ký từ năm 2006, Việt Nam và Hàn Quốc đã ký “Thỏa thuận hợp tác mới” nhằm cụ thể hóa hơn các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa. Bản Ghi nhớ này mở rộng phạm vi trao đổi văn hóa đồng thời mở rộng hơn các lễ hội văn hóa hàng năm - một trong những nội dung đã trở thành sự kiện chính tại cả hai quốc gia. Lễ hội Hàn Quốc tại Việt Nam, đã trở thành một sự kiện quan trọng, thu hút hàng ngàn khách tham dự mỗi năm, giới thiệu văn hóa Hàn Quốc qua các buổi hòa nhạc K-pop, âm nhạc truyền thống, trình diễn thời trang, hội chợ ẩm thực và triển lãm văn hóa. Sự tham gia của Việt Nam trong các sự kiện văn hóa quốc tế tại Hàn Quốc đã mang đến một cơ hội để giới thiệu nghệ thuật, ẩm thực và di sản của Việt Nam đến với khán giả Hàn Quốc.

Thông qua việc duy trì các cuộc trao đổi cấp cao và sự hợp tác liên tục, Việt Nam và Hàn Quốc có khả năng tiếp tục nâng cao ngoại giao văn hóa của mình, góp phần vào một mối quan hệ ngày càng hội nhập và hài hòa trong tương lai.

Hai là, ngoại giao văn hóa được thực hiện thông qua nhiều hoạt động đặc sắc như phim truyền hình, âm nhạc, thời trang, ẩm thực

Sau khi Việt Nam và Hàn Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, đặc biệt từ sau khi ký *Hiệp định văn hóa* (tháng 8/1994), *Bản ghi nhớ về hợp tác văn hóa nghệ thuật, thể thao và du lịch* (tháng 10/2008)... mối quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã phát triển mạnh mẽ thông qua hình thức ngoại giao văn hóa sôi động và hiệu quả, biểu hiện rõ nhất thông qua phim truyền hình, âm nhạc, thời trang và ẩm thực. Những trao đổi văn hóa này không chỉ đóng góp đáng kể vào việc tăng cường quan hệ song phương mà còn thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố các mối quan hệ chính trị, kinh tế và xã hội.

Một trong những yếu tố rõ ràng và có ảnh hưởng nhất của ngoại giao văn hóa giữa hai quốc gia trong giai đoạn này là sự phổ biến rộng rãi của các bộ phim truyền hình Hàn Quốc, hay còn gọi là “K-dramas”. Việt Nam trở thành một trong những quốc gia Đông Nam Á đầu tiên đón nhận K-dramas. Các bộ phim nổi tiếng như *Bản Tình Ca Mùa Đông*, *Trái Tim Mùa Thu*, *Vườn Sao Băng*... đã chiếm trọn trái tim của khán giả Việt Nam. Những bộ phim này được công chiếu trên các kênh truyền hình của nhiều tỉnh, thành như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Kiên Giang, Thành phố Hồ Chí Minh (Young, 2015, tr. 20) không chỉ dừng lại ở việc giải trí, mà còn mang theo những giá trị văn hóa đặc trưng của Hàn Quốc, bao gồm giá trị gia đình, mối quan hệ giữa các cá nhân, và cách nhìn nhận xã hội Hàn Quốc, tất cả đều gây tiếng vang sâu sắc với người xem Việt Nam. Sự cuốn hút của các bộ phim này càng được nâng cao nhờ những câu chuyện giàu cảm xúc và kỹ thuật quay phim đẹp mắt, tạo nên một công cụ quyền lực mềm cho Hàn Quốc để xây dựng tình cảm văn hóa. Sự thâm nhập văn hóa này đã dẫn đến sự bùng nổ của làn sóng Hàn Quốc hay *Hallyu* tại Việt Nam, đánh dấu sự khởi đầu của một chuỗi trao đổi văn hóa bền vững giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Đến năm 2017, phim truyền hình Hàn Quốc đã trở thành một phần không thể thiếu trong bức tranh giải trí của Việt Nam, thường vượt qua các chương trình địa phương về lượt xem và mức độ phổ biến.

Âm nhạc Hàn Quốc, đặc biệt là K-pop, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Sự nổi lên của các nhóm như: BTS, EXO và Big Bang đã chinh phục trái tim của giới trẻ Việt Nam, tạo nên một lượng fan hâm mộ vượt qua biên giới. Những bài hát sôi động, các màn trình diễn đầy năng lượng và phong cách thời trang ấn tượng của các thần tượng không chỉ thu hút sự ngưỡng mộ mà còn tạo nên xu hướng trong văn hóa giới trẻ Việt Nam. Nhiều buổi biểu diễn K-pop đã được tổ chức tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút đông đảo khán giả và tạo ra sự phấn khích. Niềm đam mê K-pop đã dẫn đến các sự kiện hợp tác giữa nghệ sĩ Việt Nam và Hàn Quốc, từ đó củng cố thêm mối quan hệ văn hóa. Năm 2017, các cộng đồng fan K-pop tại Việt Nam đã trở thành tổ chức, đóng

góp vào “làn sóng” ngoại giao văn hóa mới thông qua mạng xã hội, các sự kiện fan hâm mộ, và các buổi biểu diễn công khai.

Những sự kiện này đã thúc đẩy tình hữu nghị và sự hiểu biết giữa hai quốc gia, đồng thời giúp phát triển du lịch khi nhiều người hâm mộ Việt Nam đến Hàn Quốc để tham dự các buổi biểu diễn âm nhạc hoặc tham quan những địa điểm được sử dụng trong các bộ phim truyền hình Hàn Quốc.

Ngoài giải trí, thời trang cũng là một lĩnh vực mà ảnh hưởng của Hàn Quốc thể hiện rõ ràng tại Việt Nam. Thời trang Hàn Quốc, với sự kết hợp độc đáo giữa tính hiện đại và sự tinh tế, nhanh chóng chiếm được cảm tình của giới trẻ Việt Nam. Từ phong cách đường phố đến trang phục công sở, các thương hiệu và phong cách thời trang Hàn Quốc đã trở thành những mặt hàng được ưa chuộng tại Việt Nam. Sự xuất hiện của các trang phục phong cách trong K-dramas và video K-pop cũng đã tạo nên những xu hướng thời trang, ảnh hưởng đến thời trang tại Việt Nam. Sự phổ biến của thời trang Hàn Quốc đối với người tiêu dùng Việt Nam không chỉ phản ánh sự yêu thích văn hóa mà còn đại diện cho một hình thức quyền lực mềm mới, giúp Hàn Quốc khẳng định mình như một nước tiên phong trong khu vực. Đến năm 2017, thời trang Hàn Quốc đã trở thành một phần quan trọng trong bức tranh thời trang ngày càng phát triển của Việt Nam, góp phần vào sự trao đổi văn hóa giữa hai quốc gia.

Ẩm thực cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng “cầu nối văn hóa” giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Các món ăn Hàn Quốc ngày càng trở nên phổ biến trong đời sống của người Việt như: Kimchi, bulgogi, gimbap và thịt nướng Hàn Quốc đã nhận được sự yêu thích rộng rãi tại Việt Nam. Sự xuất hiện của nhiều nhà hàng, chuỗi cửa hàng và siêu thị Hàn Quốc trên khắp Việt Nam đã giúp người dân Việt có cơ hội thưởng thức các món ăn Hàn Quốc đích thực. Các lễ hội ẩm thực Hàn Quốc và các chương trình nấu ăn trên truyền hình Việt Nam cũng góp phần phổ biến ẩm thực Hàn. Sự trao đổi ẩm thực này không chỉ dừng lại ở việc tiêu thụ món ăn mà còn góp phần tạo ra sự trân trọng đối với các truyền thống và ý nghĩa văn hóa đằng sau các món ăn. Đến năm 2017, ẩm thực Hàn Quốc đã trở thành một phần quen thuộc trong thói quen ăn uống của người Việt Nam, ảnh hưởng không chỉ đến cách thức ăn uống mà còn tạo ra những cơ hội kinh doanh mới trong ngành thực phẩm và đồ uống.

Từ năm 2007 đến năm 2023, Việt Nam và Hàn Quốc đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa ở mỗi nước và đã đạt nhiều kết quả tốt đẹp, góp phần tăng cường thắt chặt, củng cố quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa người dân hai nước.

Năm 2007, tại Hàn Quốc, nhân kỷ niệm 15 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc, chương trình mang tên “*Những ngày văn hóa Việt Nam*” được tổ chức. Chương trình được cả hai cơ quan đồng tổ chức là Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam. Điểm nổi bật của Chương trình là Ban tổ chức đã mời các gia đình Việt Nam và du học sinh Việt Nam đang sinh sống tại Hàn Quốc tham gia. Ở Việt Nam cuối tháng 11 đầu tháng 12/2007 cũng diễn ra tuần lễ Văn hóa “Hàn Quốc năng động” để người dân hiểu thêm về văn hóa nước bạn.

Trong khuôn khổ các hoạt động kỷ niệm 30 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Bộ Văn hóa Du lịch và Thể thao Việt Nam và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Hàn Quốc đã cùng nhau tổ chức nhiều hoạt động văn hóa lớn như: Lễ hội Văn hóa Hàn Quốc tại Quảng Ninh, ngày Văn hóa Hàn Quốc tại Hội An, Lễ hội Đèn lồng Việt - Hàn tại Hà Nội... Tại các lễ hội, du khách được “tham quan khu trưng bày văn hóa của Việt Nam, chương trình biểu diễn nghệ thuật, thời trang áo dài (triển lãm ảnh các di sản văn hóa và các địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam, trải nghiệm các trò chơi dân gian, trưng bày các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống Việt Nam, triển lãm sách) và trực tiếp trải nghiệm các sản phẩm văn hóa – du lịch như thử áo dài truyền thống, vẽ trên nón lá, làm tranh Đông Hồ” (Ân, 2022). Tháng 4/2023, Lễ hội con đường văn hóa Hàn Quốc do Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam kết hợp với Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc tại Việt Nam tổ chức. Lễ hội giúp người dân Việt Nam có thêm những trải nghiệm văn hóa đa dạng, phong phú của Hàn Quốc như: ẩm thực, trải nghiệm muối Kimchi, Hanbok, giải câu đố văn hóa Hàn .v.v. Những người tham gia lễ hội còn được chứng kiến thi hát, nhảy K-pop, đêm biểu diễn nghệ thuật đậm sắc Việt Nam – Hàn Quốc.

Từ đầu thế kỷ XXI, xuất hiện “*Làn sóng Hàn Quốc*” (Trào lưu Hàn Quốc) ngày càng được nhiều người Việt Nam biết đến với các chương trình như: Giao lưu văn hóa, các buổi triển lãm nghệ thuật, phim ảnh, ẩm thực... Đặc biệt là các bộ phim Hàn Quốc được nhiều thế hệ khán giả Việt Nam yêu thích (Chinh, 2016, tr.61).

Kết quả của sự trao đổi văn hóa này không chỉ dừng lại ở việc “tiêu thụ” các sản phẩm văn hóa Hàn Quốc. Trong suốt những năm qua, những công cụ “quyền lực mềm này” đã giúp thiết lập sự hiểu biết

văn hóa sâu sắc hơn giữa hai quốc gia. Sự yêu thích văn hóa Hàn Quốc của công chúng Việt Nam đã mở ra cánh cửa cho nhiều hoạt động ngoại giao, các quan hệ đối tác thương mại và trao đổi du lịch. Ảnh hưởng văn hóa của Hàn Quốc tại Việt Nam cũng kéo theo sự quan tâm ngày càng tăng đối với ngôn ngữ và giáo dục Hàn Quốc, khi nhiều thanh niên Việt Nam bắt đầu học tiếng Hàn và tham gia vào các chương trình trao đổi du học tại Hàn Quốc. Sự trao đổi giáo dục này đã củng cố nền tảng của quan hệ song phương bằng cách tạo ra một thế hệ chuyên gia Việt Nam mới với những mối liên hệ mạnh mẽ với Hàn Quốc.

Ba là, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hai nước ngày càng đa dạng

Theo tác giả Nguyễn Văn Dương, trong bài viết đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, xuất bản năm 2009, cho rằng: Ngay từ năm 1967, “Khoa tiếng Việt của trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (...) Đến năm 1991, khi hai bên xúc tiến mạnh mẽ việc thiết lập quan hệ ngoại giao cũng chính là thời điểm nhu cầu học tiếng Việt ở Hàn Quốc tăng nhanh. Đáp lại, năm 1993, ngành Hàn Quốc học và tiếng Hàn cũng được đưa ra vào chương trình giảng dạy của các trường đại học Việt Nam” (Dương, 2009).

Tháng 3/2000, Hàn Quốc ký với Việt Nam “*Hiệp định Hợp tác Giáo dục*”. Đến tháng 5/ 2005, “*Hiệp định Hợp tác Giáo dục Đào tạo*” cũng được ký kết đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự tăng cường hợp tác trên lĩnh vực đào tạo nhằm tạo nên nguồn nhân lực cho cả hai nước trong những giai đoạn sau.

Tính đến năm 2024, cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc đã lên tới 235 nghìn người, trở thành một trong các cộng đồng người Việt lớn trên thế giới (Dương, 2024). Việt Nam cũng là nước xếp thứ hai có số lượng du học sinh tại Hàn Quốc với hơn 60.000 người. Tiếng Hàn Quốc ở Việt Nam ngày càng được sử dụng phổ biến, đưa vào chương trình giảng dạy không những ở bậc đại học mà còn ở bậc trung học, tiểu học. Cộng đồng người Việt Nam ở Hàn Quốc cũng như cộng đồng người Hàn Quốc ở Việt Nam đã “thật sự trở thành cầu nối quan trọng trong mối quan hệ chặt chẽ và tình cảm gắn bó giữa nhân dân hai nước” (Thắng, 2023). Trong những năm sắp tới, hai bên tập trung thực hiện có hiệu quả “Bản ghi nhớ” đã được ký kết, tiếp tục đẩy mạnh và góp phần làm sâu sắc hơn nữa quan hệ “Đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc” nhằm thúc đẩy giao lưu, lan tỏa hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, đóng góp cho tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, theo đó, trong tháng 12 năm 2022, hai bên sẽ phối hợp tổ chức Lễ hội “*Con đường văn hóa hữu nghị Việt - Hàn*” và “*Lễ hội Văn hóa và Du lịch Hàn Quốc*” tại Hà Nội.

Từ năm 1992 đến năm 2024, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã có những kết quả, thành tựu vượt bậc nhưng cũng còn những hạn chế, bất cập, đang tồn tại sự mất cân bằng trong quan hệ hai chiều.

Thứ nhất, “Làn sóng Hàn Quốc” trong lĩnh vực văn hóa tác động đến nhiều nước trên thế giới tích cực nhưng ở Việt Nam, làn sóng này tạo nên sự mất cân đối trong ngoại giao văn hóa giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc. Hiện nay, “*làn sóng Hàn Quốc*” đang du nhập vào Việt Nam theo hướng một chiều. Ở chiều ngược lại, việc quảng bá, giới thiệu những giá trị văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa đạt được kết quả như mong đợi. Sự hiện diện hạn chế của các bộ phim truyền hình Việt Nam, âm nhạc và thời trang tại Hàn Quốc là một trong những biểu hiện của sự mất cân bằng trong các hoạt động ngoại giao văn hóa. Mặc dù Việt Nam có nền văn hóa đặc sắc, sống động và đa dạng thể hiện rõ qua âm nhạc, nghệ thuật và các phong cách thời trang độc đáo. Tuy nhiên, các nhà thiết kế, các nghệ sĩ Việt Nam thường gặp khó khăn khi cố gắng thâm nhập vào thị trường Hàn Quốc. Trong khi Chính phủ Hàn Quốc luôn nhấn mạnh: Văn hóa giữa Hàn Quốc và Việt Nam cần có sự giao thoa hai chiều. Tuy nhiên, “rất ít người Hàn Quốc được trực tiếp trải nghiệm văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc. Vì vậy, cải thiện sự mất cân bằng trong giao lưu văn hóa đang được xem là nhiệm vụ cấp bách để có thể mở rộng giao lưu văn hóa một cách bền vững” (Dinh, 2023).

Thứ hai, sự mất cân bằng trong chiến lược quảng bá văn hóa. Hàn Quốc đã thiết lập một ngành công nghiệp văn hóa phát triển mạnh, có đủ nguồn lực để quảng bá các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài. Ngược lại, Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng chiến lược quảng bá di sản văn hóa của mình trên quy mô quốc tế. Vì vậy, trong khi Hàn Quốc có ngành xuất khẩu văn hóa phát triển, thì Việt Nam thường bị thiếu nguồn lực và thiếu chiến lược quảng bá hiệu quả nhằm giới thiệu những giá trị văn hóa của mình. Sự chênh lệch này không chỉ ảnh hưởng đến các hoạt động ngoại giao văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc mà còn ảnh hưởng đến cơ hội giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước. Vì vậy, nhân dân hai nước cần gia tăng hiểu biết lẫn nhau để “rút ngắn khoảng cách dị biệt văn hóa trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt, từ đó tăng tính hiệu quả trong hội nhập văn hóa của người Hàn ở Việt Nam và người Việt ở Hàn Quốc” (Hiệp & Giang, 2022, tr. 86).

Thứ ba, rào cản ngôn ngữ cũng là nguyên nhân gây nên những hạn chế trong ngoại giao văn hóa hai nước. Những khác biệt ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Hàn là một trong những trở ngại trong việc

chuyển ngữ các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, phim truyền hình và âm nhạc của Việt Nam đến với khán giả, người dân Hàn Quốc. Khi các bộ phim truyền hình Việt Nam được chuyển thể cho khán giả Hàn Quốc, những sắc thái văn hóa và ý nghĩa bối cảnh quan trọng có thể bị mất đi trong quá trình dịch. Ngược lại, khán giả Việt Nam khi tiếp nhận nội dung văn hóa Hàn Quốc qua các bộ phim có thể bỏ lỡ những tham chiếu văn hóa, sự tinh tế - vốn là điều thiết yếu để hiểu gốc rễ vấn đề. Khoảng cách ngôn ngữ này có thể dẫn đến sự tiếp cận mang tính bên ngoài, bề nổi đối với văn hóa hai nước, làm suy yếu khả năng kết nối và trao đổi sâu sắc hơn. Hơn nữa, việc phụ thuộc vào phụ đề và bản dịch có thể ngăn cản khán giả hoàn toàn hòa mình vào những biểu đạt nghệ thuật nguyên bản, dẫn đến sự hiểu biết rời rạc về thông điệp văn hóa.

Như vậy, từ năm 1992 đến năm 2024, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã đạt được những kết quả lớn, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Sự bùng nổ của văn hóa Hàn Quốc, tính khả thi khi quảng bá các sản phẩm văn hóa Việt Nam, rào cản ngôn ngữ là một số thách thức quan trọng cần được giải quyết.

2.3. Một số giải pháp củng cố, đẩy mạnh ngoại giao văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc trong những năm tiếp theo

Thứ nhất, về phía cấp Nhà nước: Tiếp tục đưa “nội hàm văn hóa” vào các hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong các chuyến thăm các nước và trong công tác đón tiếp lãnh đạo Hàn Quốc đến Việt Nam

“Hòa bình, hữu nghị, ổn định, an ninh, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới” luôn là mong muốn chung của cả Việt Nam và Hàn Quốc. Việt Nam luôn xác định Hàn Quốc là một trong những đối tác đặc biệt quan trọng trong khu vực Đông Á. Trong khi đó, Hàn Quốc luôn nhấn mạnh là đối tác trọng tâm trong thực hiện chính sách đối ngoại “hướng Nam mới” ở khu vực Đông Nam Á và chiến lược Ấn Độ Dương Thái Bình Dương của Hàn Quốc. Điều này thể hiện sự coi trọng của Hàn Quốc đối với quan hệ với Việt Nam cũng như vai trò và vị thế của Việt Nam.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, cần triển khai tăng cường, thúc đẩy các mối quan hệ mang tính “hệ thống” giữa các cơ quan nghiên cứu hai nước bao gồm thực hiện “các chuyến thăm trao đổi chuyên gia nghiên cứu hai nước. Việt Nam đang xem xét thành lập Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc, phía Hàn Quốc nhất trí hợp tác tích cực về việc này” (Báo Điện tử Chính phủ, 2022). Ngoài những hình thức giao lưu chính thức hiện đang có như giao lưu giữa các nhà lãnh đạo cấp cao giữa hai nước, doanh nhân, cần đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, giao lưu hữu nghị nhân dân với hai đối tượng là phụ nữ và thanh thiếu niên để “các thế hệ tương lai của các gia đình đa văn hóa có thể đóng vai trò tích cực hơn trong giao lưu thanh thiếu niên giữa hai nước” (Báo Điện tử Chính phủ, 2022). Để đảm bảo cho các hoạt động trên đạt kết quả tốt, “*Tuyên bố chung Việt Nam – Hàn Quốc về đối tác chiến lược toàn diện*” đã ghi nhận: “Phía Hàn Quốc khẳng định sẽ tăng cường sự quan tâm và hỗ trợ đối với các gia đình đa văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc. Phía Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục quan tâm và hỗ trợ cho sự phát triển của cộng đồng người Hàn Quốc tại Việt Nam” (Báo Điện tử Chính phủ, 2022).

Thứ hai, mở rộng giao lưu văn hóa “hai chiều” giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Hiện nay “làn sóng Hàn Quốc” đang nổi lên tại Việt Nam trong đó nhiều phim ảnh, nhóm nhạc của Hàn Quốc như thể loại Kpop rất thịnh hành ở Việt Nam. Việt Nam đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, sự kiện văn hóa lớn nhằm thắt chặt hơn quan hệ ngoại giao văn hóa với Hàn Quốc trên tất cả các kênh: Đảng, Chính phủ, Quốc hội và nhân dân giữa hai nước như: Lễ hội văn hóa du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc, lễ hội Đèn lồng Hàn Quốc - Việt Nam và các sự kiện văn hóa khác của Hàn Quốc tại các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Thông qua những lễ hội, người dân Việt Nam hiểu rõ hơn về đất nước, nền văn hóa, con người Hàn Quốc. Vì vậy, cần phải đẩy mạnh hơn việc lan tỏa rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam, góp một phần đưa hình ảnh đất nước về Việt Nam thân thiện, con người Việt Nam bình dị, hiếu khách, khoan dung, nghĩa tình, có nền “văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đến với người dân, đặc biệt là các bạn trẻ Hàn Quốc.

Thực hiện tốt giải pháp ngoại giao văn hóa này cũng là sự hiện thực hóa “*Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030*” mà Việt Nam đã đề ra nhằm tiếp tục “tôn vinh các giá trị, vẻ đẹp của văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, qua đó khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, tăng cường sức mạnh mềm, nâng cao vị thế đất nước” (Thư viện pháp luật, 2021) và “phát huy hơn nữa ngoại giao văn hóa, đóng góp thiết thực vào quảng bá mạnh mẽ hình ảnh quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr.155).

Thứ ba, thúc đẩy việc ký kết Hiệp định về giáo dục giữa hai quốc gia

Từ mong muốn lan tỏa, lưu truyền những giá trị văn hóa giữa hai nước thông qua con đường giáo dục, trong đó bao gồm cả việc dạy và học tiếng Việt, tiếng Hàn cho công dân hai nước. Bên cạnh các hiệp định đã được ký kết về thương mại, du lịch, rất cần một Hiệp định về giáo dục trong tương lai.

Về phía Việt Nam, tính đến tháng 3/2024, số lượng người Việt Nam đang có mặt tại Hàn Quốc để sống, làm việc, học tập “khoảng gần 300.000 người” (DA, 2024). Chính vì vậy, việc học tiếng Hàn là nhu cầu thực tiễn đang đặt ra. Việt Nam cần có nhiều hơn chính sách ưu đãi dành cho các cán bộ, du học sinh khi sang công tác, học tập tại Hàn Quốc cũng như khi họ trở về Việt Nam.

Về phía Hàn Quốc, trong chuyến thăm chính thức của Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol tại Việt Nam vào tháng 6/2023, Tổng thống đã đề nghị Việt Nam và nhân mạnh phía Hàn Quốc sẽ tiếp tục tạo điều kiện, ưu tiên đào tạo cho sinh viên Việt Nam học tập ở các trường công nghệ cao của Hàn Quốc. Để đảm bảo cho người Việt Nam nói chung, các lưu học sinh đang sống, học tập, lao động tại Hàn Quốc, Chính phủ Hàn Quốc cần cụ thể hóa hơn các chính sách hỗ trợ trong thời gian tới.

3. KẾT LUẬN

Trước khi thiết lập quan hệ ngoại giao cấp nhà nước, lịch sử giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã được khởi nguồn từ các sự kiện trao đổi thương mại và di cư. Quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam – Hàn Quốc chính thức được thiết lập vào năm 1992, đánh dấu sự khởi đầu của một mối quan hệ toàn diện và chiến lược, trong đó ngoại giao văn hóa trở thành một trụ cột quan trọng. Việt Nam và Hàn Quốc có rất nhiều lợi thế hỗ trợ lẫn nhau trong quan hệ kinh tế, từ vị trí địa lý, nguồn nhân lực, đến chính sách mở cửa và sự ổn định chính trị. Hai quốc gia không chỉ hợp tác trong các lĩnh vực truyền thống như sản xuất và thương mại mà còn mở rộng sang các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và tài chính. Quan hệ Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ dừng lại ở hợp tác chính trị hay kinh tế, mà còn phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực văn hóa, tạo nên “cây cầu” kết nối nhân dân hai nước. Từ năm 1992 đến năm 2024, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã phát triển mạnh mẽ, dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; từ việc ký kết các hiệp định, văn bản, phim truyền hình, âm nhạc, thời trang, ẩm thực đến liên kết đào tạo.... Những nỗ lực này đã giúp xóa bỏ rào cản văn hóa, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, và thúc đẩy tình hữu nghị, đoàn kết giữa hai dân tộc. Thành công của những nỗ lực này đã đặt nền tảng cho mối quan hệ bền chặt hơn, mở ra những cơ hội hợp tác và trao đổi song phương trên lĩnh vực ngoại giao văn hóa trong những năm tiếp theo. Để tiếp tục xây đắp tình hữu nghị bền chặt giữa hai quốc gia, cần tiếp tục đẩy mạnh những giải pháp mang tính đồng bộ để tiếp tục xây đắp, củng cố bền chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ân, V.T. (2022). *Việt Nam – Hàn Quốc: Tăng cường hợp tác về văn hóa*. Truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2024, từ <https://icd.gov.vn/details/dic/951/tin-su-kien/viet-nam---han-quoc-tang-cuong-hop-tac-ve-van-hoa/10.icd>
- Báo Điện tử Chính phủ. (2022). *Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện*. Truy cập ngày 10 tháng 11 năm 2024, từ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-tuyen-bo-chung-viet-nam-han-quoc-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-119221206095430676.htm>
- Chiến, Q. (2024). *5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đã đạt trên 10 tỷ USD*. Truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2024, từ <https://vinanet.vn/kinh-te/5-thang-dau-nam-2024-kim-ngach-xuat-khau-cua-viet-nam-sang-han-quoc-da-dat-tren-10-ty-usd-787003.html>
- Chinh, L.Đ. (2016). “Quyền lực mềm của văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam và ảnh hưởng của nó”. *Nghiên cứu Đông Bắc Á*. Số 181, tr.53-62.
- DA. (2024). *Phát động ngày tôn vinh tiếng Việt và khai giảng lớp tiếng Việt tại Hàn Quốc*. Truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2024, từ <https://nhipsongsaigon.com.vn/phat-dong-ngay-ton-vinh-tieng-viet-va-khai-giang-lop-tieng-viet-tai-han-quoc-a87277.html>
- Dinh, M.T. (2023). *Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Hàn Quốc và những định hướng trong tương lai*. Truy cập ngày 30 tháng 8 năm 2024, từ https://tapchiconsan.org.vn/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/quan-he-doi-tac-hop-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-han-quoc-va-nhung-dinh-huong-trong-tuong-lai#
- Dương, N. V. (2009). “Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa giáo dục từ 1992 đến nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, (số12/2019). Truy cập ngày 30 tháng 8 năm 2024, từ

- <https://www.inas.gov.vn/642-quan-he-giua-viet-nam-va-han-quoc-tren-linh-vuc-van-hoa-giao-duc-tu-1992-den-nay.html>
- Dương, T. (2024). *Việt Nam - Hàn Quốc: Kết nối văn hóa, lan tỏa giá trị, hợp tác thành công*. Truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2024, từ <https://baoquocte.vn/viet-nam-han-quoc-ket-noi-van-hoa-lan-toa-gia-tri-hop-tac-thanh-cong-271929.html>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia. t.50.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới - Phần I - (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. Hà Nội: Chính trị quốc gia – Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. I. Hà Nội: Chính trị quốc gia – Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II. Hà Nội: Chính trị quốc gia – Hà Nội.
- Giáp, N.H., Quê, N.T. & Dương, N.V. (2011). *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay và triển vọng phát triển đến năm 2020*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.
- Hiền, H.V. & Thảo, N.V. (2006). *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945 – 1995*. Đà Nẵng: Đà Nẵng.
- Hiền, H.V., & Phúc, N.V. (2002). “Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt - Hàn (1992 - 2001)”. *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 1 (37).
- Hiệp, N.T. & Giang, N.M. (2022). Nhìn lại quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa từ năm 1992 đến nay (trường hợp âm nhạc, ẩm thực, điện ảnh, giáo dục và văn học). *Nghiên cứu giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập khoa tiếng Hàn quốc trường Đại học Hà Nội* (tr. 86). Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Jeong, K.S (2008). *Mối quan hệ Việt - Hàn trong và sau chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam (1955 - 2005)*. Luận án tiến sĩ. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lan, N.V. (2019). *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Minh, H. (2024). *Hàn Quốc sẽ tăng 50% vốn ODA cho Việt Nam năm 2024*. Truy cập ngày 9 tháng 11 năm 2024, từ <https://baohinhphu.vn/han-quoc-se-tang-50-von-oda-cho-viet-nam-nam-2024-102240319183128461.htm>
- Thắng, N, X. (2023). *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc 30 năm nhìn lại và định hướng phát triển trong bối cảnh mới*. Truy cập ngày 1 tháng 10 năm 2024, từ <https://tapchilichsudang.vn/quan-he-viet-nam-han-quoc-30-nam-nhin-lai-va-dinh-huong-phat-trien-trong-boi-canh-moi.html>
- Thư viện pháp luật. (2021). *Quyết định 2013/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030*. Truy cập ngày 1 tháng 10 năm 2024, từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-2013-QĐ-TTg-2021-phe-duyet-Chien-luoc-Ngoai-giao-van-hoa-den-2030-496071.aspx>
- Tiên, P.T. (2016). Quyền lực mềm (Soft Power). *Nghiên cứu Quốc tế*. Truy cập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ <http://nghiencuuquocte.org/2016/05/07/quyen-luc-mem-soft-power/>
- Tổng cục Thống kê. (2023). *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023*. Truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2024, từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-dan-so-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2023/>
- Trang, N.M. (2021). *Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc trong lĩnh vực kinh tế (2009-2020)*. Luận án Tiến sĩ Quan hệ quốc tế. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Young, S. H. (2015). *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục từ năm 1992 đến nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

CULTURAL DIPLOMACY BETWEEN VIETNAM AND SOUTH KOREA (1992-2024)

DANG THI MINH PHUONG

Faculty of Law and Political Science, Industrial University of Ho Chi Minh City

**Corresponding Author: dangthminhphuong@iuh.edu.vn*

Abstract. In 1992, Vietnam and Korea established diplomatic relations. By 2022, Korea will be the fourth country (after China, the Russian Federation and India) to upgrade to a “Comprehensive Strategic Partnership” with Vietnam. During the 32 years (1992-2024), the diplomatic relationship between the two states of Vietnam and Korea has always been consolidated, fostered, and effective in all aspects from politics, economics, science, education, tourism... In the fields of Vietnam-South Korea cooperation, cultural diplomacy in various diverse forms has made important contributions to strengthening the solidarity, friendship, and bilateral cooperation between the two nations. This study focuses on clarifying certain factors and outcomes, while proposing several solutions to further maintain and elevate the “comprehensive strategic partnership” between the two countries in cultural diplomacy, both in the present and the future.

Key words. Vietnam, Korea, culture, cultural diplomacy.

Ngày nhận bài: 21/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 25/6/2025